CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: **PHÒNG KHÁM ĐA KHOA NHÂN TÂM**

2. Địa chỉ: Số 892 đường Trần Thủ Độ, khối phố Cổ An Tây, phường Điện Bàn Đông, thành phố Đà Nẵng

3. Thời gian làm việc hằng ngày của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: 06 giờ 00 - 19 giờ 00 từ thứ hai đến chủ nhật

4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh[2]	Vị trí chuyên môn[3]	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)4	Ghi chú5
1	Võ Như khánh	000560/QNA-GPHN	Bác sỹ chuyên khoa Nội khoa, Siêu âm tổng quát, Siêu âm tim và bệnh lý tim mạch, Gây mê hồi sức, Điện tâm đồ	06h00 đến 19h00 Từ T2 đến CN	Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật, Phụ trách phòng khám nội	không	
2	Trần Hồ Yến Trang	004817/QNA-CCHN	Bác sỹ Đa khoa - Sản phụ khoa	06h00 đến 19h00 Từ T2 đến CN	Phụ trách phòng khám sản	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh[2]	Vị trí chuyên môn[3]	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)4	Ghi chú5
3	Lê Văn Thắng	004665/QNA-CCHN	Bác sỹ YHCT-PHCN	06h00 đến 19h00 Từ T2 đến CN	Phụ trách phòng khám YHCT-PHCN	Không	
4	Nguyễn Thị Mỹ	0003029/QNA-CCHN	Bác sỹ Nhi khoa	06h00 đến 19h00 Từ T2 đến CN	Bác sỹ nhi khoa, Phụ trách phòng khám nhi	Không	
5	Nguyễn Hùng	000372/GL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại; Sản phụ khoa; Siêu âm tổng quát	06h00 đến 19h00 Từ T2 đến CN	Bác sỹ Ngoại khoa, Phụ trách phòng khám ngoại	Không	
6	Hoàng Thị Thu Hiền	005607/QNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa; xét nghiệm tủy đồ	06h00 đến 19h00 Từ T2 đến CN	Bác sỹ đa khoa	Không	
7	Trần Bảo Hân	009089/QNA-CCHN	Bác sỹ YHCT	06h00 đến 19h00 Từ T2 đến CN	Bác sỹ khám bệnh, chữa bệnh YHCT	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh[2]	Vị trí chuyên môn[3]	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)4	Ghi chú5
8	Hồ Quang Quý	004500/QNA-CCHN	Kỹ thuật viên Hình ảnh Y học	06h00 đến 19h00 Từ T2 đến CN	Cử nhân Kỹ Thuật hình ảnh Y học (Phụ trách bộ phận cận lâm sàng)	Không	
9	Nguyễn Đức Lợi	008036/QNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 10/2025/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp y sĩ	06h00 đến 19h00 Từ T2 đến CN	Y sĩ Đa khoa	Không	
10	Phạm Thị Thúy An	000436/QNA-GPHN	Y học cổ truyền	06h00 đến 19h00 Từ T2 đến CN	Y sĩ YHCT	Không	
11	Phạm Thị Quà	3135/CCHN-D-SYT-QNA	Cao đẳng Cử nhân thực hành dược	06h00 đến 19h00 Từ T2 đến CN	Dược sỹ	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh[2]	Vị trí chuyên môn[3]	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)4	Ghi chú5
12	Lê Văn Vinh	0003132/QNA-CCHN	Xét nghiệm Y Học	06h00 đến 19h00 Từ T2 đến CN	Kỹ Thuật viên	Không	
13	Trần Thị Thanh Uyên	2695-KT-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	06h00 đến 19h00 Từ T2 đến CN	Kỹ Thuật viên	Không	
14	Trần Thị Hạnh	007898/QNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	06h00 đến 19h00 Từ T2 đến CN	Điều dưỡng	Không	
15	Lê Thị Vân	009496/QNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số,	06h00 đến 19h00 Từ T2 đến CN	Điều dưỡng	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh[2]	Vị trí chuyên môn[3]	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)4	Ghi chú5
			tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng				
16	Phan Thị Bích Phượng	009179/QNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	06h00 đến 19h00 Từ T2 đến CN	Điều dưỡng	Không	
17	Trần Thị Lệ Xuân	007637/ĐNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	06h00 đến 19h00 Từ T2 đến CN	Điều dưỡng	Không	
18	Nguyễn Ngọc Huy	006270/QNA-CCHN	Kỹ thuật hình ảnh y học	06h00 đến 19h00 Từ T2 đến CN	Trung cấp Kỹ Thuật hình ảnh Y học	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh[2]	Vị trí chuyên môn[3]	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)4	Ghi chú5
19	Nguyễn Thị Thu Thúy	2146/CCHN-D-SYT-ĐNA	Dược sỹ Đại Học	06h00 đến 19h00 Từ T2 đến CN	Phụ trách bộ phận Dược	Không	
20	Ung Thị Ly Đa	004788/QNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	06h00 đến 17h00 Từ T2 đến CN	Y sĩ YHCT	17h-21h tại phòng khám đông y tuệ tĩnh (chợ Điện Nam Trung, Điện Bàn)	
21	Nguyễn Thị Ánh Nguyên	000712/ĐNA-GPHN	Y học cổ truyền	06h00 đến 19h00 Từ T2 đến CN	Y sĩ YHCT	Không	
22	Hà Phước Sáng	001608/QNA-CCHN	Y học cổ truyền	06h00 đến 19h00 Từ T2 đến CN	Y sĩ	Không	
23	Trần Hưng Thịnh	009472/QNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	06h00 đến 19h00 Từ T2 đến CN	Bác sĩ Ngành Y Đa khoa	Không	Tăng từ 03/11/2025

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh[2]	Vị trí chuyên môn[3]	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)4	Ghi chú5
24	Nguyễn Tấn Hùng	001060/ĐNA-GPHN	Y học cổ truyền	06h00 đến 19h00 Từ T2 đến CN	Y sĩ YHCT	Không	Tăng từ 25/11/2025
25	Nguyễn Thị Tú Trinh	000891/ĐNA-GPHN	Y học cổ truyền	06h00 đến 19h00 Từ T2 đến CN	Y sĩ YHCT	Không	Tăng từ 08/12/2025

Đà Nẵng, ngày 08 tháng 12 năm 2025.

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

M.S.D.N: 4001291581 - C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH MTV NHÂN TÂM MEDIC
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Võ Như Khánh